

Tiểu Sử Đại Thiên Giả Milarepa

(Dựa trên bản dịch tiếng Việt của Thiện Tri Thức, từ bản tiếng Anh "The Life Of Milarepa dịch từ tiếng Tây Tạng bởi Lobsang P. Lhundrupa)

Phật Giáo như đóa sen quý, tỏa hương xuyên suốt chiều dài lịch sử của con người. Trong cùng chiều hướng vận hành đó Kim Cang Thừa vốn thoát thai từ miền núi tuyết Himalaya đã vượt những bức tường rêu phong của những tu viện cổ kính Tây Tạng, mang đến nhân loại Pháp Vô Thượng Bồ Đề, những phương tiện thiện xảo kỳ bí và những câu chuyện đạt đạo của những vị hành giả gây sự cảm hứng tâm linh cho mọi giới. Một trong những câu chuyện được truyền tụng là câu chuyện về cuộc đời của vị Đại Thiên Giả Milarepa (1052 – 1135), người tạo nhiều nghiệp ác nặng nề, nhưng với lòng thiết tha cầu đạo giải thoát, đã hiến mình cho cuộc sống thiền định và đã đạt Giác Ngộ Viên Mãn trong đời hiện tại làm lợi không chỉ riêng cho bản thân mà còn cho vô số chúng sinh cõi Trời, Người. Đây là tấm gương của sự kiên trì, và nỗ lực dai dẳng của bản thân.

Milarepa sinh ra và lớn lên trong sự ám no sung túc với Cha Mẹ cùng cô em gái Peta. Năm lên bảy cha Ngài qua đời. Chú thím nhân cơ hội cướp đoạt tài sản, khiến ba mẹ con từ địa vị cao sang bỗng phút chốc trở thành kẻ tơi tở cho gia đình họ. Năm lên mười lăm, ngài vâng lời Mẹ đến học pháp thuật với một vị pháp sư lừng danh. Sau một năm Milarepa đã có thể giúp Mẹ rửa hận bằng cách dùng bùa chú làm sập ngôi nhà, đè chết con trai, con dâu của chú thím, và những người ghét mẹ con ngài khi họ đang tụ họp

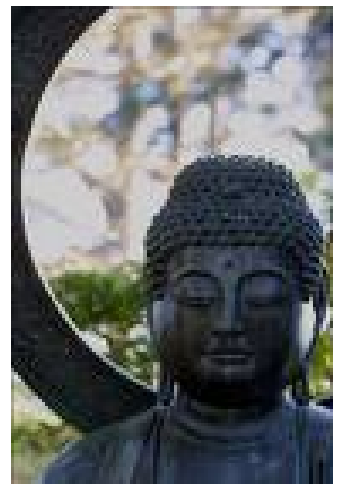
mừng lễ cưới. Chú thím còn được sống vì Milarepa muốn họ nếm mùi vị đau khổ. Mẹ Milarepa nhảy múa mừng vui trước tin đó. Điều này khiến dân làng càng thêm tức giận muốn giết ba mẹ con trả thù. Để răn đe, Milarepa tạo ra một trận mưa đá kinh hoàng phá sạch mùa màng và làm hại nhiều gia súc.

Chứng kiến sự tàn phá, Milarepa ngập tràn hối hận, lại thêm nỗi lo sợ bị trừng phạt bởi luật nhân quả, bèn quyết tâm tầm đạo giải thoát, và được khuyên nên tìm cầu Đạo Sư Marpa, bởi họ có túc duyên xưa. Marpa là đệ tử trực tiếp của Đại Đạo Sư Naropa Ấn Độ, vị Thánh của dòng Mật Thừa Kagyu và là vua của các nhà dịch giả. Vừa nghe tên Marpa, Milarepa đã cảm thấy tràn ngập hạnh phúc không thể diễn tả, mỗi một sợi lông tóc trên thân thể đều rung động và đã nức nở với sự tôn thờ mãnh liệt.

Đêm trước khi Milarepa đến, Marpa đã có giấc mơ tiên tri sự xuất hiện của một đệ tử xuất chúng có khả năng nhận lãnh giáo pháp và phụng sự Phật Pháp. Trong buổi hạnh ngộ Milarepa kể những tội ác của mình và với lòng ăn năn dày vò sâu xé, xin thầy chỉ ra con đường dẫn đến Giác Ngộ. Marpa với cái thấy siêu việt đã âm thầm dùng những phương tiện thiện xảo giúp Milarepa thanh tịnh hóa những tội ác đã gây ra.

Khởi đầu sự thanh tịnh hóa là công tác xây hàng loạt bảo tháp. Nào là tháp tròn, kể đến tháp bán nguyệt, rồi tháp tam giác, tiếp theo tháp vuông. Công việc khiêng đá và xây tháp phải do một mình Milarepa đảm trách, cực nhọc đến nỗi lưng của Milarepa đầy những vết thương ung máu mủ. Thế mà những lần đến cầu pháp là những lần bị Marpa đánh hoặc mắng nhiếc không tiếc lời. Đôi lúc ý nghĩ quyền sinh hoặc bỏ đi cũng thôi thúc, nhưng nỗi khát khao thành Phật trong một đời; hay ít nhất ngưng được sự tích tạo nghiệp; đã giúp Milarepa đứng dậy sau những lần té quỵ bởi sự đè nặng của những tảng đá và tâm hồn.

Bên cạnh sự tàn nhẫn của Đạo Sư, Milarepa luôn được sư mẫu; người ngài xem như Mẹ, chăm sóc vỗ về. Nhưng những sự thử thách ngày càng gây go khiến tinh thần và thể xác kiệt quệ, ngài quyết định bỏ đi. Khi nghe tin này, cảm thấy những đại ác nghiệp



của Milarepa đã được thanh tịnh gần hết (ngoại trừ một số còn tồn tại do hậu quả của sự giúp đỡ của sư mẫu), Marpa cho gọi Milarepa về để làm lễ xuất gia, truyền thọ giới Sa Di và Bồ Tát.

Vị Đại Thiên Giả đã bắt đầu cuộc sống thiền định trong động với bức tường bí lối ra vô và ngọn đèn bơ trên đầu. Tọa thiền ngày đêm như thế, không cử động cho đến khi bơ trong đèn cạn sạch. Suốt mười một tháng bò đoàn luôn ẩm hơi người. Với nỗ lực đó Ngài đạt những chứng ngộ đầu tiên:

- Thân xác này được nhóm họp với nhau bởi mười hai mắt xích của nhân quả – mà một cái là hành; tức ý muốn – đều phát sinh từ vô minh. Đối với những người muốn cầu đạo giải thoát thì thân thể này là một chiếc bè quý giá đưa họ đến tự do vô thượng, nhưng nó cũng dẫn những người tạo nghiệp vào ba cõi xấu.
- Tìm sự qui y nơi Tam Bảo và cẩn thận tuân thủ những giới luật, và nguồn của mọi hạnh phúc là Lama
- Không tìm kiếm sự giải thoát cho riêng mình trên con đường Tiểu Thừa, ta khai triển Bồ Đề Tâm. Để ôm trọn con đường Đại Thừa làm lợi ích cho tất cả chúng sanh ta từ bỏ con đường Tiểu Thừa. Đặt trên nền tảng của cái thấy toàn hảo, ta đi vào con đường tối thượng của Kim Cang Thừa.
- Để thành tựu cái thấy toàn hảo về thật tánh, ta phải thật chứng sự vô ngã cá nhân, và như thế cái gọi là Ta không hiện hữu (vì tất cả pháp có danh sắc trong vũ trụ đều như huyễn, tạm bợ, không có thực thể riêng biệt thường tồn). Qua cái thấy toàn hảo, mọi phân biệt tan biến.
- Để khám phá tánh không của Ngã, ta phải đem tâm thức vào trạng thái tĩnh lặng. Khi tâm thức được an tĩnh, tư tưởng phân biệt dừng dứt và tâm thức đạt đến trạng thái vô niệm.
- Trong lúc quán tưởng về những vị Yidam (hóa thân bản tôn), ta có thể có kinh nghiệm sự thấy những linh ảnh, nhưng những cái ấy đều vô tự tánh và chỉ là những sản phẩm của tâm thức định.



- Mọi thiền định, với hình tướng hay không hình tướng, phải bắt đầu từ lòng từ bi sâu thẳm. Bất cứ điều gì ta làm đều phải khởi từ thái độ thương yêu và cho lợi lạc của những người khác. Với sự tỉnh giác về tánh Không, ta chân thành hồi hướng những kết

quả cho lợi lạc của những người khác.

- Như một người đói không thể no được bằng sự hiểu biết về thức ăn, cũng thế ta cần có kinh nghiệm trong thiền định thật nghĩa của tánh Không. Thực hành những việc làm công đức và thanh tịnh hoá không ngừng nghỉ, giữa những thời thiền định là cần thiết.

Một buổi sáng ngài mộng thấy làng xưa, với ngôi nhà cũ đổ nát. Cỏ dại phủ lấp mảnh đất nhỏ bé đã một thời nuôi sống ba mẹ con. Mẹ và bà con đã chết. Em gái thì bỏ đi xin ăn đầu đó. Sáng ra ngài tức tốc đến gặp Marpa, xin được về thăm nhà. Tuy biết cuộc chia tay lần này là vĩnh viễn, thầy trò sẽ không gặp nhau trong đời này nữa, nhưng Marpa cũng đồng ý để Milarepa đi. Trước khi chia tay, Marpa trao cho Milarepa một cảm nang và dặn chỉ được mở khi thật cần kíp.

Ngài dùng thần thông nên chỉ mất ba ngày đã về đến quê, thay vì cả hàng tháng. Thật đúng như giấc mộng, Đứng giữa điều tàn đổ nát, trong phòng chính của ngôi nhà gia đình có những ống xương trắng không còn nguyên vẹn, ngài hiểu đó là xương Mẹ mình. Chấn động ngài như muốn ngất đi. Nhớ lại lời dạy của đạo Sư, ngài ngồi bên bộ xương của Mẹ và thiền định với sự tỉnh giác thanh tịnh không một khoảnh khắc phóng dật trong thân, ngữ, tâm. Ngài thấy rõ khả năng giải thoát cho Cha Mẹ khỏi khổ đau của sanh tử luân hồi. Bấy ngày trôi qua, khi ra khỏi định, Ngài tư duy về sự phù phiếm vô ích của sanh tử và hoàn tất việc tang chế cho Mẹ.

Người quen trong làng khi biết ngài đã có được giáo huấn Đại Toàn Thiện đã khuyên ngài nên sửa lại nhà, cưới Zessay; vị hôn thê thuở thiếu thời và tiếp tục theo chân Lama Marpa. Ngài trả lời: "Lama Marpa lập gia đình vì lợi lạc cho tất cả chúng sanh. Nhưng tôi không có ý định cũng như không có khả năng làm như ngài. Làm như vậy mà không có công đức hạnh nguyện như ngài thì cũng giống như một con thỏ tưởng tượng mình có thể theo dấu chân một con sư tử...."

Sau đó ngài có dịp gặp lại Zessay. Cô ấy hỏi về định hướng cho tương lai, cho nhà cửa, đất đai của ngài, với ý ngầm dò xét xem cô ta có sẽ là một phần của tương lai ấy không, Ngài đáp:

"Theo sự thực hành khổ hạnh của tôi, tôi sẽ kiếm thức ăn như loài chim và chuột, thế nên tôi không cần gì đất đai. Chỗ ở của tôi là hang động trống không, bởi thế tôi đâu cần gì nhà cửa. Dù cho ai đó là chúa tể

của Vũ Trụ, vào lúc chết người ấy cũng sẽ bỏ hết tất cả. Nếu người ta từ bỏ mọi thứ ngay bây giờ, người ta sẽ hạnh phúc bây giờ và sau nữa. Đó là tại sao, hoàn toàn ngược với những người khác, bây giờ tôi buông bỏ mọi thứ và mọi người. Cô chớ hy vọng ở tôi như một người theo nghĩa thế gian.”

Milarepa bắt đầu cuộc sống ẩn tu khổ hạnh kéo dài bảy năm trong hang sâu núi thẳm với số lương thực ít ỏi và lời nguyện không xuống làng đến khi đạt được mục đích. Lời nguyện đã được giữ trọn vẹn xuyên suốt những tháng năm đói khổ. Lương thực hết sạch trong một khoảng thời gian dài ngài phải dùng cây tầm ma để sống. Vì không quần áo che và không đủ chất bổ dưỡng cho thân xác, thân thể ngài phủ đầy lông xam xám, như một bộ xương và da chuyển ra màu cây tầm ma. Với bộ dạng như thế khi Peta tìm gặp cô đã kinh hãi vì lầm tưởng ngài là ma dù đã được mách bảo rằng anh cô còn tại thế.

Lần khác Peta và Zessay lại đến, khuyên ngài nên khát thực để sống vì trong mắt họ ngài còn thảm hại hơn cả một người hành khát. Ngài bình thản đáp:

“Ba cõi thấp thì vô cùng khủng khiếp hơn sự khốn khổ của anh. Bởi thế anh quyết tâm đạt đến an lạc bằng sự hoàn thành mục tiêu của mình.”

Họ bỏ đi để lại một ít thức ăn. Sau khi dùng thức ăn tốt ấy ngài cảm thấy khó chịu và không thể tập trung. Cảm thấy thời điểm đã đến, ngài bèn mở cảm nang Marpa đã trao, thì được dạy thêm những bài tập thiết yếu cho thân thể, hơi thở và thiền định. Đặc biệt cảm nang khuyên nên dùng thức ăn có nhiều chất bổ dưỡng trong giai đoạn này để kích hoạt những năng lực sáng tạo vốn được hấp thụ do công phu thiền định trước đây, đang bị nằm yên không hoạt động bởi thức ăn quá kém. Ngài phẩn chấn làm việc mãnh liệt và kết quả là những che chướng trong kinh mạch trung ương được tẩy sạch khiến ngài đạt được một kinh nghiệm hỷ lạc sáng tỏ và tánh giác thuần khiết tương tự với điều đã biết trong lý thuyết. Ngài thấy xuyên suốt rằng:



- Bất toàn chính là toàn thiện, và những tư tưởng phân biệt tạo thành đối tượng muôn sắc chính là tính đơn nhất bản nhiên của Pháp Thân.

- Mọi sự của sanh tử và của Niết Bàn đều là duyên sanh như huyễn, lưu xuất từ tâm thức cội nguồn nền tảng và nền tảng tâm thức này tự bản chất là trung tính, không nhiễm ô. Sanh tử là kết quả của cái thấy sai lầm. Niết Bàn được chứng ngộ qua tỉnh giác toàn hảo. Bản tánh của cả sanh tử và Niết bàn nằm trong tánh giác trống không và sáng rõ.

- Những phương tiện của Con Đường Mật Thừa là để chuyển hóa mọi kinh nghiệm giác quan thành chứng đắc tâm linh

- Sự chứng ngộ này là kết quả của sự nỗ lực thiền định trước kia và là hậu quả trực tiếp của thực phẩm và những giáo huấn sâu xa của Lama.

Kèm theo sự chứng ngộ sâu xa là sự xuất hiện của những thần thông. Ban ngày Milarepa có cảm giác biến đổi thân thể mình theo ý muốn hoặc bay qua không trung và thực hiện những phép màu. Ban đêm trong giấc mộng Ngài có thể khám phá toàn bộ vũ trụ và tự biến thành hàng trăm thân thể khác nhau. Ngài viếng thăm tất cả cõi Phật, nghe Pháp ở những nơi đó, và có thể thuyết Pháp cho vô số chúng sanh. Thân thể ngài được sưởi ấm bằng lửa tam muội tuyệt hảo có thể ngồi trong vùng băng tuyết, làm chảy băng đá, mà không cần quần áo. Một số người biết được Ngài có thể thi triển thần thông, bắt đầu tìm đến cho những lợi ích cá nhân của họ. Cảm thấy đây là chướng ngại của cuộc sống thiền định ngày càng sâu màu khiến Ngài luôn thay đổi chốn ở.

Peta lại tìm đến để khuyên Milarepa nên bỏ lối sống khổ hạnh, làm một Lama của đại chúng, ban phước lành cho họ đổi lấy sự cúng dường. Ngài giữ cô lại và ngày qua ngày hết sức giải nghĩa cho cô về luật nhân quả. Khi đã có được một hiểu biết xác thực về Pháp và sự ham muốn những sự vật thế gian bắt đầu giảm sút, cô đi vào con đường thiền định. Peta Gonkyi là một trong bốn nữ đệ tử cao cấp trong dòng.

Bà Thím với lòng ăn năn cũng đến sám hối cùng ngài và sau khi nghe giảng về luật nhân quả đã chú tâm hoàn toàn vào sự thực hành Pháp và sau này trở thành một nữ thiền giả thành tựu giải thoát qua thiền định.

Đối với câu hỏi có phải Ngài là Đại Bồ Tát đến nơi đây vì lợi lạc chúng sanh hoặc ngài là Hóa Thân của một vị Phật. Milarepa trả lời: “Thầy chưa từng nghe thầy là hóa thân của ai. Có thể thầy là hóa thân của một chúng sinh ở ba cõi thấp, nhưng nếu các con thấy

thầy như Phật, các con sẽ được ban phước của Ngài nhờ lòng tin của các con. Dù niềm tin thầy là một hóa thân phát sanh từ sự sùng mộ của các con đối với thầy, thì thực ra không có chướng ngại nào lớn lao hơn như vậy cho sự thực hành của các con. Đó là



một méo mó của Pháp chân thật. Lỗi lầm nằm ở chỗ không nhận biết bản tánh chân thật của sự thành tựu của những thiền giả vĩ đại. Pháp thì hiệu quả đến nỗi ngay một người đại tội lỗi như thầy cũng đạt đến một mức độ không xa Giác Ngộ nhờ lòng tin của Thầy vào nhân quả nghiệp báo, vào sự buông bỏ có từ đó, mọi mục tiêu của đời sống thế gian, và đặc biệt hiển minh nhất tâm trong thiền định.”

“Bất kỳ người bình thường nào cũng có thể kiên trì dũng mãnh như thầy đã làm. Nếu xem một người kiên trì như vậy như là một tái sinh của một vị Phật hay một Bồ Tát nghĩa là con không tin vào con đường đốn

chứng.”

Sau khi đạt Đạo ngài đã dẫn dắt vô số chúng sinh cõi Trời và Người. Trong hàng đệ tử cõi người, ngài có tám đứa con tâm linh trong đó nổi bật nhất là Gampopa và Rechungpa - vị tượng trưng cho mặt trời, vị tượng trưng cho mặt trăng - sau này lập ra hai chi nhánh của hệ phái Kagyu còn tồn tại đến ngày nay. Ngoài hai vị này, còn có hai mươi lăm đệ tử nam lẫn nữ, đều vào hàng thánh chúng. Một trăm vị không còn bị tái sanh. Một trăm lễ tám vị chứng sơ ngộ qua công phu thiền định. Một ngàn vị từ bỏ cuộc sống thế gian hiển minh cho thiền định cùng vô số cư sĩ có duyên hội ngộ và được ban pháp không còn bị sanh vào cõi xấu nữa.

Khi các đệ tử hỏi, “Chúng con có thể dẫn thân vào một đời sống hoạt động nếu nó tỏ ra có lợi lạc cho những người khác không?” Đạo sư đáp:

“Nếu không có sự bám luyến vào những mục tiêu ích kỷ, các con có thể làm thế. Nhưng điều đó quả là khó khăn. Những người đầy tham muốn thế gian không thể làm điều gì để giúp đỡ những người khác. Thậm

chí họ cũng không thể tự làm lợi lạc cho mình. Đó cũng chỉ như người bị cuốn trôi trong một dòng thác mà tự cho là có thể cứu được những người khác. Không ai có thể làm điều gì cho chúng sanh nếu trước hết không đạt được cái quán thấy siêu việt về thực tại. Như kẻ mù dắt kẻ mù, người ta chỉ có thể bị cuốn trôi bởi những dục vọng mà thôi.” Ngài nhập Niết Bàn ở tuổi tám mươi bốn. Xuất hiện trên bầu trời là vô số cúng dường của chư thiên. Một cơn mưa hoa vĩ đại với nhiều hình dáng và màu sắc. Với sự khẩn cầu của Rechungpa và những đệ tử ngài lại xuất hiện như một biểu hiện bất khả hoại của sắc và không hợp nhất, ngự trên một hoa sen tám cạnh Đạo sư chói ngời như một nhụy hoa và ban những lời dạy cuối cùng và sau đó tan biến vào Tánh Không Toàn Khắp. Tức thì đài hỏa táng biến thành một lâu đài cõi trời, và những ngọn lửa có hình hoa sen tám cánh bốc lên. Những bài thánh ca và tiếng lách tách của ngọn lửa chói sáng nghe du dương như một bản đại hòa tấu an vui.

Sau lễ trà tỳ, những vị dakini xuất hiện mang đi tất cả tro lẫn xá lợi của ngài. Rechungpa cầu xin từ những vị dakini một phần xá lợi như là phần chia cho loài người, nhưng được dạy rằng những di vật này sẽ do chư thiên và chư dakini tôn kính thờ phụng, nếu để lại cõi người sẽ bị biến mất vì loài người vốn không có sự tôn kính đúng mức đối với Đạo sư. Những đệ tử rất đau buồn vì không có phần xá lợi nào. Họ kêu than bằng những lời cầu nguyện động lòng. Đáp lời cầu xin thành khẩn ngài đã ban cho thế gian phiến đá cẩm thạch trên có xuất hiện bốn chữ linh thiêng khắc nổi như là quà tặng vô giá sau cùng. Phiến đá kỳ diệu này được tôn thờ tại ngôi chùa đơn độc ở Chuwar.

Như thế Milarepa đã đạt được trong một đời và trong thân sự Giác Ngộ. Suốt đời Đại Sư đã gieo những hạt giống thức tỉnh trong tâm thức chúng sanh và đưa những hạt giống này đến sự nở hoa trọn vẹn. Câu chuyện này là quà tặng vĩ đại, đem lại niềm vui và tuyệt diệu bên trong, ban cho sự sung túc vinh quang trong một dòng không đứt, trên tất cả chúng sanh khắp cả pháp giới. Nguyện rằng tất cả chúng sanh được ban phước với đức hạnh, thịnh vượng, hạnh phúc và giác ngộ bao giờ cũng phơi mở.

MS (Sưu tầm)





Hoa Rơi Trên Kệ Phật

Hoa rơi vẫn trên kệ Phật
Vọng vào ngàn thuở Linh Sơn
Lương Hoàng còn đang tu tập
Thầy lòng không được, không hơn
Gió chiều nhẹ bay trước ngõ
Lặng thính uồng cát bụi mù
Bụi tan rõ nơi thành trí trụ
Ánh sáng vọng từ âm u.

T.K. Thiện Hữu

Danh Sách Cúng Dường Ủng hộ báo Hương Đạo

Nguyễn Quang Thông (Thiện Đạt)	\$ 50
Nguyễn Thị Hương (Thanh Hồng):	\$ 50
Anh Kiệt	\$ 20
Trần Quang Khanh	\$ 20
Võ Kim Anh	\$ 20
Nguyễn Phú	\$ 20
Lê Thị Tá	\$ 10
Anh Trinh	\$ 20
Lâm Tố Lan & Lâm Tố Trân	\$ 20
Huệ Phú	\$ 20
Thảo Phạm	\$ 20

ACCOUNTANTS & TAX-AGENT KẾ TOÁN, KHAI THUẾ & TÀI CHÍNH

MINH TRẦN - M.BUS, B.Buc(Acc), ASA of CPA
SON TRẦN - B.Bus (Acc), CPA



Registered Tax Agent

35 Windsor Avenue, Springvale, Vic. 3171

Tel/Fax: (03) 8502 7935

Mobile: 0432 308 704(SON) – 0411 660 788 (MINH)

Email: Sontran01@optusnet.com.au

Hoặc minhtran88888@yahoo.com.au

- ★ Mọi dịch vụ khai thuế cá nhân, hợp doanh, công ty, trust, Super Fund
- ★ Khai thuế GST và thuế trị giá gia tăng (Capital Gain Tax)
- ★ Đăng ký Business name, ABN, thành lập công ty, trust và Super Fund v.v...
- ★ Giữ sổ sách (book keeping), Form 19, Business Plan, Dự Đoán, Cash Flow
- ★ Lo thủ tục mượn tiền ngân hàng và các công ty tài chính
- ★ Đại lý chuyển tiền chính thức của RIA Money Transfer World Wide - Đặc biệt chuyển tiền về VIỆT NAM lệ phí thật rẻ

PRINTGEAR

Cartridge Supply - ABN: 40 010 599 400

Bán mực in cho các loại máy nổi tiếng như
HP – Canon – Epson – Lexmark – etc...

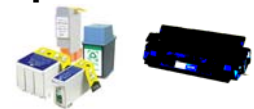
Shop 52, Springvale Central (lối vào Buckingham Ave.)

268-274 Springvale Rd, Springvale, VIC 3171

☎ Phone / Fax: (03) 9546 0400

Email: sales@officespares.com.au

Chuyên cung cấp:



- * Mực in Laser, Mực in phun cùng các loại Mực thay
- * Đủ loại đĩa và hộp đựng nhiều cỡ cho CD hay DVD
- * Giấy in cùng phụ kiện cho máy in



Giờ mở cửa:

Thứ Hai – Thứ Năm : 9:30 sáng – 6:00 chiều

Thứ Sáu – Thứ Bảy : 9:30 sáng – 7:00 tối

Chủ Nhật : 10:00 sáng – 5:00 chiều